**GROUP PROJECT**

Môn: **Perl & Python -** Mã môn: **CS466 Requirements:**

1. **Group:**

* Tối đa 2 sinh viên/nhóm

1. **Project Topics Reference Groups: Tự chọn**
2. **Ideas và Design:**

Đề tài nhóm cần liên quan đến:

* 1. **Perl:**
     + **Nội dung liên quan**:
       - CONT.2 (Cấu trúc dữ liệu trong Perl)
       - CONT.4 (Lập trình cơ sở dữ liệu Web bằng Perl)
       - CONT.6 (Lập trình mạng bằng Perl)
     + **CLO & PI**:
       - CLO.2: Viết các tập lệnh hỗ trợ tăng cường bảo mật cho chương trình.
       - PI 1.3: Áp dụng các nguyên tắc mạng để xác định giải pháp bảo mật.
  2. **Python:**
     + **Nội dung liên quan**:
       - CONT.3 (Cấu trúc dữ liệu trong Python)
       - CONT.5 (Lập trình cơ sở dữ liệu Web bằng Python)
       - CONT.7 (Lập trình mạng bằng Python)
     + **CLO & PI**:
       - CLO.3: Sử dụng các công cụ dựa trên Python để hỗ trợ quản lý mạng.
       - PI 1.3: Áp dụng các nguyên tắc để tối ưu hóa quản lý mạng.

1. **Written Report**

Mỗi tập báo cáo viết (tối thiểu 30 pages và tối đa 50 pages), gồm:

* Trang bìa
* Mục lục (tự động)
* Mở đầu, Chương và Kết luận
* Tài liệu tham khảo [Mẫu 1](#_bookmark0)

1. **Evaluation criteria for points:**

Mẫu 2. Bảng điểm đánh giá Đồ án nhóm

Mẫu 3. Bảng tiêu chí đánh giá kỹ năng giao tiếp viết Mẫu 4. Bảng tiêu chí đánh giá kỹ năng nhóm

1. **Deadline: Nộp (Written Report) vào buổi học thứ 10**

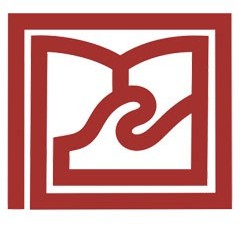
Email: [tranhminhdang@dtu.edu.vn](mailto:tranhminhdang@dtu.edu.vn)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN TRƯỜNG KHOA HỌC MÁY TÍNH

Mẫu 1

KHOA KỸ THUẬT MẠNG MÁY TÍNH & TRUYỀN THÔNG





**ĐỒ ÁN NHÓM**

**MÔN: PERL & PYTHON – MÃ MÔN: CS466**

### Tên đề tài:

**// Tên đề tài**

|  |
| --- |
| Nhóm thực hiện: **// ghi tên nhóm** Sinh viên 1: // Họ tên – MaSV Sinh viên 2: // Họ tên – MaSV  Lớp môn học: // Lớp môn học  GVHD: ThS. TRẦN HỮU MINH ĐĂNG |
| Đà Nẵng, / |

# MỤC LỤC

[// TÊN ĐỀ TÀI II](#_bookmark0)

[MỤC LỤC I](#_bookmark1)

[MỞ ĐẦU II](#_bookmark2)

1. [Lý do chọn đề tài ii](#_bookmark3)
2. [Mục tiêu tìm hiểu ii](#_bookmark4)
3. [Đối tượng, phạm vi nghiên cứu ii](#_bookmark5)
4. [Phương pháp nghiên cứu ii](#_bookmark6)
5. [Cấu trúc đồ án nhóm ii](#_bookmark7)

[CHƯƠNG 1 : // NỘI DUNG 3](#_bookmark8)

[Kết luận chương 1 3](#_bookmark9)

[CHƯƠNG 2 : // NỘI DUNG 4](#_bookmark10)

[Kết luận chương 2 4](#_bookmark11)

[CHƯƠNG 3 : // NỘI DUNG 5](#_bookmark12)

[Kết luận chương 3 5](#_bookmark13)

[KẾT LUẬN 6](#_bookmark14)

1. [Kết quả đạt được 6](#_bookmark15)
2. [Hạn chế 6](#_bookmark16)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 7](#_bookmark17)

# MỞ ĐẦU

#### Lý do chọn đề tài

// nội dung

#### Mục tiêu tìm hiểu

// nội dung: Theo dạng liệt kê theo từng ý chính

#### Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

* + **Đối tượng**: // nội dung chính
  + **Phạm vi**: // nội dung chính

#### Phương pháp nghiên cứu

* + **Lý thuyết**: // nội dung chính
  + **Thực nghiệm**: // nội dung chính

#### Cấu trúc đồ án nhóm

Đồ án gồm phần mở đầu, ba chương và phần kết luận.

* + Chương 1: // nội dung Chương 2: // nội dung

Chương 3: // nội dung

**Kết luận**

## CHƯƠNG 1 : // nội dung

// nội dung các mục con, các nội dung cần định dang nâng cao theo Style (cần thêm hình ảnh, biểu bảng, … để minh họa thêm)

Chú ý:

* Tiêu đề chương: Font chữ: Times New Roman, size 16, Đậm
* Toàn bộ nội dung: Font chữ: Times New Roman, size 13
* Các format khác: tùy chọn, nhưng phải có tính thẩm mỹ
* Mã code: Font chữ: Courier New, size 11

#### Kết luận chương 1

// nội dung tóm tắt

## CHƯƠNG 2 : // nội dung

// nội dung các mục con, các nội dung cần định dang nâng cao theo Style (cần thêm hình ảnh, biểu bảng, … để minh họa thêm)

Chú ý:

* Tiêu đề chương: Font chữ: Times New Roman, size 16, Đậm
* Toàn bộ nội dung: Font chữ: Times New Roman, size 13
* Các format khác: tùy chọn, nhưng phải có tính thẩm mỹ
* Mã code: Font chữ: Courier New, size 11

#### Kết luận chương 2

// nội dung tóm tắt

## CHƯƠNG 3 : // nội dung

// nội dung các mục con, các nội dung cần định dang nâng cao theo Style (cần thêm hình ảnh, biểu bảng, … để minh họa thêm)

Chú ý:

* Tiêu đề chương: Font chữ: Times New Roman, size 16, Đậm
* Toàn bộ nội dung: Font chữ: Times New Roman, size 13
* Các format khác: tùy chọn, nhưng phải có tính thẩm mỹ
* Mã code: Font chữ: Courier New, size 11

#### Kết luận chương 3

// nội dung tóm tắt

# KẾT LUẬN

#### Kết quả đạt được

// nội dung tóm tắt ý chính, theo dạng liệt kê

#### Hạn chế:

// nội dung tóm tắt ý chính, theo dạng liệt kê

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

// Tài liệu tiếng việt và tiếng anh (theo chuẩn IEEE, …)

// Tài liệu YouTube (Nếu có)

Mẫu 2

**ĐẠI HỌC DUY TÂN**

Trường KHOA HỌC MÁY TÍNH

**CS466 – Perl & Python Bảng điểm đánh giá Đồ án nhóm**

Tên đề tài:

Hướng dẫn/Phản

biện:

Tên sinh viên 1: ID:

Tên sinh viên 2: ID:

Tên sinh viên 3: ID:

Tên sinh viên 4: ID:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đầu ra** | **Tiêu chí** | **Điểm** | **Phần trăm** |
| Thiết kế (25%) | Định nghĩa rõ các yêu cầu và ý tưởng triển khai, cài đặt. | **S1:** | 25% |
| **S2:** |
| **S3:** |
| **S4:** |
| Triển khai (25%) | Đánh giá giải pháp thiết kế so với các yêu cầu cho trước | **S1:** | 25% |
| **S2:** |
| **S3:** |
| **S4:** |
| Báo cáo viết (25%) | Bảng tiêu chí đánh giá giao tiếp viết | **S1:** | 25% |
| **S2:** |
| **S3:** |
| **S4:** |
| Kĩ năng nhóm (25%) | Bảng tiêu chí đánh giá Kĩ năng nhóm | **S1:** | 25% |
| **S2:** |
| **S3:** |
| **S4:** |
|  | **Điểm tổng:** | **S1:** | 100% |
| **S2:** |
| **S3:** |
| **S4:** |

**Góp ý, đánh giá, bình luận:**

Ngày :…………./……./……...

**Chữ kí người Hướng dẫn/Phản biện**

**ĐH DUY TÂN**

**Trường Khoa học Máy tính**

**Bảng tiêu chí đánh giá kĩ năng giao tiếp viết**

Môn học: Học kì/Năm học:

Mẫu 3

Tên giảng viên:

Tên dự án:

Tên (các) sinh viên:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **1 – Không thành thạo** | **2 – Ít thành thạo** | **3 – Thành thạo mức trung bình** | **4 – Thành thạo** | **5 – Rất thành thạo** | **Điểm** |
| Cấu trúc bài viết | Không có tổ chức hoặc luồng thông tin hợp lý | Nội dung không phù hợp của hầu hết các phần trong báo cáo | Không quá 2 trường hợp nội dung nằm trong phần không phù hợp của báo cáo | Nội dung phù hợp với tất cả các phần của báo cáo | Tổ chức/bố cục nâng cao khả năng hiểu tác phẩm của người đọc, đồng thời vẫn tuân theo các hướng dẫn |  |
| Mức độ hoàn thành bài viết | Không có câu chuyện nào được kể, rất không đầy đủ | Thiếu các khía cạnh của toàn bộ câu chuyện | Các khía cạnh nhỏ của câu chuyện không được đưa vào | Câu chuyện được kể đầy đủ | Tài liệu bổ sung nâng cao chất lượng báo cáo |  |
| Thẩm mỹ | Không thể đọc/hiểu các bảng và hình ảnh, phông chữ không rõ ràng | Văn bản, bảng và hình ảnh khó hiểu và/hoặc khó đọc | Các phần cẩu thả và khó đọc | Văn bản, bảng biểu, hình ảnh có thể đọc được | Văn bản, bảng biểu, hình ảnh dễ đọc và dễ hiểu rõ ràng |  |
| Định dạng | Quá nhiều lỗi định dạng khiến báo cáo trở nên vô dụng | Nhiều lỗi định dạng khiến báo cáo khó đọc | Không quá 2 lỗi định dạng | Định dạng được tuân theo | Các khía cạnh định dạng nâng cao tác động của báo cáo |  |
| Chính tả | Nhiều lỗi chính tả | Nhiều lỗi chính tả | Không quá 2 lỗi chính tả | Không quá 1 lỗi chính tả | Không có lỗi chính tả |  |
| Ngữ pháp và chấm câu | Lỗi ngữ pháp và dấu câu khiến báo cáo không thể đọc được | Nhiều lỗi ngữ pháp và dấu câu | Lỗi ngữ pháp và dấu câu nhỏ | Ngữ pháp đúng và không quá 2 lỗi dấu câu | Không có lỗi ngữ pháp hoặc dấu câu |  |
| Tổng: | | | | | |  |
| Điểm tổng trên thang 10 :  (\*10/30) | | | | | |  |

**ĐH DUY TÂN**

Mẫu 4

**Trường Khoa học Máy tính Bảng tiêu chí đánh giá kĩ năng làm việc nhóm**

Môn học: Học kì/Năm học: 1/2023-2024

Tên giảng viên:

Tên dự án:

Tên (các) sinh viên:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thuộc tính** | **1 – Không thành thạo** | **2 – Ít thành thạo** | **3 – Thành thạo mức trung bình** | **4 – Thành thạo** | **5 – Rất thành thạo** | **Điểm** |
| **Đóng góp cho dự án/công việc của nhóm** | Không tham gia vào hoạt động làm việc nhóm | Không thu thập bất kỳ thông tin có liên quan nào; không có gợi ý hữu ích nào để giải quyết nhu cầu của nhóm | Thu thập thông tin khi được thúc đẩy; cố gắng đưa ra một số ý tưởng, nhưng không  được phát triển tốt và không được diễn đạt rõ ràng, để  đáp ứng nhu cầu của nhóm | Thu thập thông tin cơ bản, hữu ích liên quan đến dự án; thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng hữu ích để đáp ứng nhu cầu của nhóm | Thu thập và trình bày cho nhóm rất nhiều thông tin có liên quan; đưa ra những ý tưởng được phát triển tốt và diễn đạt rõ ràng liên  quan trực tiếp đến mục đích của nhóm |  |
| **Chịu trách nhiệm** | Không chịu trách nhiệm cho công việc nhóm hoặc công việc của riêng mình | Không thực hiện nhiệm vụ được giao; thường xuyên vắng mặt trong các cuộc họp và khi có mặt, không có điều  gì mang tính xây dựng để nói; dựa vào người khác để làm  việc | Thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng cần nhiều lời nhắc nhở; tham dự các cuộc họp thường xuyên nhưng nhìn chung không nói điều gì mang tính xây dựng; đôi khi mong đợi người khác  làm công việc của mình | Thực hiện tất cả các nhiệm vụ được giao; tham dự các cuộc họp thường xuyên và thường tham gia hiệu quả; nhìn chung đáng tin cậy | Thực hiện tất cả các nhiệm vụ rất hiệu quả; tham dự tất cả các cuộc họp và tham gia nhiệt tình; rất đáng tin cậy |  |
| **Các vấn đề phụ dành cho thành viên nhóm** | Các vấn đề phụ không được định nghĩa hoặc được định nghĩa rất mơ hồ. Các thành viên nhóm bối rối và Có sự không phù hợp lớn với các mục tiêu chung của dự án. | Các vấn đề phụ được định nghĩa không rõ ràng. Có một số sự không phù hợp với các mục tiêu chung của dự án. Có các nhiệm vụ trùng lặp. | Các vấn đề phụ được định nghĩa với độ rõ ràng vừa phải. Một số thành viên nhóm có thể có câu hỏi hoặc sự không chắc chắn về  nhiệm vụ và mục tiêu của họ. | Các vấn đề phụ được định nghĩa rõ ràng và chủ yếu phù hợp với các mục tiêu chung của dự án. Hầu hết các thành viên nhóm đều hiểu nhiệm vụ và mục tiêu của họ. | Các vấn đề phụ được định nghĩa với độ rõ ràng. Các thành viên nhóm hiểu chính xác về nhiệm vụ, mục tiêu và thời hạn của họ. Tất cả các vấn đề phụ đều phù hợp với  các mục tiêu chung của dự án |  |
| **Mức độ hoàn thiện của giải pháp cuối cùng.** | Giải pháp cuối cùng không hoàn thiện, giải quyết hầu như không có khía cạnh nào của vấn đề. | Giải pháp cuối cùng không hoàn thiện, giải quyết một số khía cạnh của vấn đề. Nó bao  gồm một số giải pháp phụ cần thiết. | Giải pháp cuối cùng khá hoàn thiện, giải quyết một số khía cạnh của vấn đề. Nó  bao gồm hầu hết các giải pháp phụ. | Giải pháp cuối cùng hầu như hoàn thiện, giải quyết phần lớn các khía cạnh của vấn đề, mặc dù nó có thể bao gồm tất cả  các giải pháp phụ. | Giải pháp cuối cùng là hoàn thiện, giải quyết tất cả các khía cạnh của vấn đề. Nó bao gồm tất cả các giải pháp phụ. |  |
| **Phần mềm quản lý dự án** | Không sử dụng phần mềm | Phần mềm được sử dụng,  nhưng chỉ cho một trong ba tính năng: lập kế hoạch, theo dõi và báo cáo. | Phần mềm được sử dụng,  nhưng chỉ cho hai trong ba tính năng: lập kế hoạch, theo dõi và báo cáo. | Phần mềm được sử dụng, cho  tất cả ba tính năng: lập kế hoạch, theo dõi và báo cáo, nhưng không tối ưu lắm | Phần mềm được sử dụng, cho tất  cả ba tính năng: lập kế hoạch, theo dõi và báo cáo, giúp tối ưu hóa tốc độ dự án. |  |
| Tổng điểm: | | | | | |  |
| Tổng điểm theo thang 10 :  (\*10/25) | | | | | |  |